TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thanh Xuân.

Ông Đặng Lễ Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, sinh ngày 20/4/1978 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 27/5, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Lưu Thị Y; Có vợ tên Trương Thị Trúc L; Con có 02 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 13/12/2021 bị Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng về hành vi Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu (chưa chấp hành xong); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2022 cho đến nay. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Thạch Thị Sóc K, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Dương Hòa T, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/10/2022, Lê Ngọc T nhận được điện thoại từ số 0944940477 của người tên K1 với nội dung mua thuốc lá điếu nhập lậu, Lê Ngọc T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ ngày 29/10/2022, Lê Ngọc T tháo biển số 64H1-017.62 từ xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu đỏ, số khung RLHJF2409BY6222206, số máy JF24E0585099 thuộc sở hữu của Lê Ngọc T lắp vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu vàng - đen, số khung RLHJF24089Y52304, số máy JF24E0127959 được cấp biển số 67B2-725.56 cũng thuộc sở hữu của Lê Ngọc T (do sợ khi vận chuyển hàng cấm, biển số tỉnh An Giang sẽ bị lực lương công an nghi vấn, kiểm tra). Lê Ngọc T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu vàng đen được lắp biển số 64H1-017.62 đi từ nhà đến khu vực xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp với mục đích tìm mua thuốc lá điếu nhập lậu để bán lại cho người tên K1. Lê Ngọc T tìm gặp và thỏa thuận mua thuốc lá điếu nhập lậu của một người đàn ông lạ mặt (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) 42 cây (420 bao) thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO và 15 cây (150 bao) thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET, tổng cộng 57 cây (570 bao) và trả cho người đàn ông lạ mặt số tiền 8.772.000 đồng. Có được thuốc lá, Lê Ngọc T xé lẻ ra từng cây rồi cho vào bên trong cốp trước, cốp sau của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu vàng - đen, được lắp biển số 64H1-017.62 và bên trong ba lô màu đen nhãn hiệu LILAN do Lê Ngọc T chuẩn bị sẵn để cất giấu, sao đó điều khiển xe vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu đến địa phận huyện C, tỉnh Trà Vinh để bán cho người đàn ông tên K1 như đã thỏa thuận trước. Trên đường đi Lê Ngọc T ghé vào quán nước ven đường để nghĩ ngơi và dùng tờ giấy lịch mang theo ghi lại số lượng cùng số tiền thuốc lá điếu nhập lậu vừa mua, tính ra số tiền chênh lệch và số tiền người tên K1 đã nợ trước đây; xong Lê Ngọc T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng huyện C, tỉnh Trà Vinh, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 30/10/2022 Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường gần cầu Trà Mẹt thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Kè yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra phát hiện Lê Ngọc T vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và lập biên bản tạm giữ tang vật gồm 420 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO và 150 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh số thuê bao 0944940477 mà Lê Ngọc T khai của người đàn ông tên K1 liên lạc trao đổi mua thuốc lá điếu nhập lậu, kích hoạt vào ngày 09/7/2019 người đứng tên đăng ký là bà Thạch Thị Sa K, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (số 0944940477 mạng

Vinaphone được chuyển đổi giữ số qua mạng Viettel). Qua làm việc, bà Thạch Thị Sa K cho biết không có đăng ký và sử dụng số thuê bao 0944940477, không quen biết và liên hệ với Lê Ngọc T để trao đổi mua bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu.

Qua xác minh, xác định địa điểm mà Lê Ngọc T cho rằng đã bán thuốc lá điếu nhập lậu, xác định là tiệm tạp hóa của ông Dương Hòa T (tên gọi khác lá X), sinh năm 1963, địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm chủ. Qua làm việc, ông Dương Hòa T khai nhận không quen biết Lê Ngọc T, không có điện thoại liên hệ mua thuốc lá điếu nhập lậu của Lê Ngọc T và cũng không có sử dụng số thuê bao 0944940477. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho ông Dương Hòa T và Lê Ngọc T đối chất, tuy nhiên cả hai vẫn bảo lưu quan điểm, giữ nguyên lời khai.

Đối với biển số xe 64H1-017.62 qua tra cứu trên hệ thống phương tiện giao thông cơ giới đường bộ được cấp cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: Khóm 1, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (hiện đang cư trú tại ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long). Qua làm việc, bà Nguyễn Thị H xác định vào năm 2017 bà có mua xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu đỏ, số khung RLHJF2409BY6222206, số máy JF24E0585099, biển số 64H1-017.62 của một người không biết tên (đã qua sử dụng). Do không có nhu cầu sử dụng nên vào ngày 06/02/2022 bà Nguyễn Thị H bán lại xe mô tô nói trên cho cửa hàng xe H6, đường N, phường C, quân N, thành phố Cần Thơ với giá 3.500.000 đồng. Vào năm 2022, Lê Ngọc T đến đến cửa hàng mua, bán xe cũ khu vực thành phố Cần Thơ (không nhớ tên cửa hàng và địa chỉ cụ thể) mua xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu đỏ, số khung RLHJF2409BY6222206, số máy JF24E0585099, biển số 64H1-017.62 với số tiền 9.000.000 đồng, Lê Ngọc T đến nhận giấy tờ mua bán cùng giấy đăng ký xe, sau đó mang về sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đối với giấy tờ mua bán hiện nay Lê Ngọc T làm thất lạc, hiện tài sản Lê Ngọc T sở hữu không bị tranh chấp.

Đối với người bán thuốc lá điếu nhập lậu cho Lê Ngọc T tại khu vực xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Lê Ngọc T không xác định được đặc điểm, họ tên và địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh, mời làm việc.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm có:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, loại phím bấm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu vàng - đen, số khung RLHJF24089Y52304, số máy JF24E0127959, biển số 64H1-017.62 đã qua sử dụng; 01 (một) biển số 67B2- 725.56.

- 01 (một) ba lô nhãn hiệu LILAN màu đen, đã qua sử dụng.

- 420 (bốn trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO; 150 (một trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng về tội "Buôn bán hàng cấm".

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, loại phím bấm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu vàng - đen, số khung RLHJF24089Y52304, số máy JF24E0127959 đã qua sử dụng và 01 (một) biển số 67B2- 725.56. Tịch thu tiêu hủy: 420 (bốn trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO; 150 (một trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET; 01 (một) ba lô nhãn hiệu LILAN màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại cho Lê Ngọc T 01 (một) biển số 64H1-017.62.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Ngọc T trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng ông Nguyễn Văn C, bà Thạch Thị Sóc K, ông Dương Hòa T và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc T đã khai nhận vào khoảng 02 giờ, ngày 30/10/2022 tại khu vực gần cầu Trà Mẹt thuộc ấp Trà Mẹt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh trà Vinh, bị cáo Lê Ngọc T có hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu số lượng 570 bao (420 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO, 150 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET), mục đích vận chuyển đến địa bàn xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh để bán lại kiếm lãi, thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Kè kiểm tra phát hiện tạm giữ phương tiện cùng tang vật, đúng như cáo trạng truy tố.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường... Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 30/10/2022, bị cáo Lê Ngọc T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu số lượng 570 bao (420 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO,

150 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET), mục đích vận chuyển đến địa bàn xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh để bán lại kiếm lãi; mặc dù số lượng không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng vào ngày 13/12/2021 bị cáo Lê Ngọc T bị Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng về hành vi "Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu", bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành, sử dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương, nên cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là chỉ muốn kiếm tiền để lo cho gia đình, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, loại phím bấm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu vàng - đen, số khung RLHJF24089Y52304, số máy JF24E0127959 đã qua sử dụng và 01 (một) biển số 67B2- 725.56; đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

420 (bốn trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO; 150 (một trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET; 01 (một) ba lô nhãn hiệu LILAN màu đen, đã qua sử dụng; đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng này.

01 (một) biển số 64H1-017.62, đây là biển số của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu đỏ, số khung RLHJF2409BY6222206, số máy JF24E0585099 không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho Lê Ngọc T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, loại phím bấm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại LEAD, màu vàng - đen, số khung RLHJF24089Y52304, số máy JF24E0127959 đã qua sử dụng và 01 (một) biển số 67B2- 725.56.

Tịch thu tiêu hủy: 420 (bốn trăm hai mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO; 150 (một trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET; 01 (một) ba lô nhãn hiệu LILAN màu đen, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Lê Ngọc T: 01 (một) biển số 64H1-017.62.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC THADS huyện Cầu Kè;
- THAHS huyện Cầu Kè;
- UBND phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính